

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày 15 tháng 10 năm 2019)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt):	Kinh tế học vi mô 1
- Tên học phần (tiếng Anh)	Microeconomics 1
- Mã số học phần	KHMI 1101
- Thuộc khối kiến thức	Bắt buộc của trường
- Số tín chỉ	3 (40 giờ, tương đương 48 tiết)
+ Số giờ lý thuyết	29
+ Số giờ thảo luận	11
- Các học phần tiên quyết	Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên: , Bộ môn Kinh tế vi mô
Email: ; Phòng 808. Nhà A1

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Kinh tế học vi mô 1 được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng được trình bày đơn giản và hợp lý nhưng vẫn bảo đảm tính hiện đại. Nội dung môn học được xây dựng phù hợp với kiến thức của giai đoạn 1, tìm hiểu về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, môn học này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Giáo trình

- Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

Tài liệu khác

- Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
- Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010
- Mankiw, Gregory (2012). Principles of Economics 6th Edition, South Western Cengage Learning Mason.
- Michael Parkin, *Microeconomics* - XB lần thứ tư, 1990, Addison-Wesley
- Robert S. Pindyck, Daniel L. Rubinfeld, *Microeconomics*, XB lần thứ hai, 1992, Macmillan
- Paul A. Samuelson & William D. Nordhaus, *Economics*, XB lần thứ 14, Mc GrawHill, 1992
- Bradley R. Schiller, *The Microeconomy today*, XB lần thứ tư, Randan House, 1989.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Mức độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần nhớ và phân tích được những kiến thức nền tảng về cơ chế thị trường và các vấn đề liên quan đến hành vi của các thành viên trong nền kinh tế.	PLO2.1.1 PLO2.2.1	II
G2	Kỹ năng: Học phần giúp sinh viên bước đầu phát triển kỹ năng lập luận và phân tích các vấn đề kinh tế thị trường thông qua các tình huống trong thực tế của nền kinh tế. Rèn luyện kỹ năng tự học và tự nghiên cứu thông qua việc chuẩn bị cho các buổi thảo luận tình huống.	PLO2.3.1	IV
G3	Thái độ, chuyên cần: SV phải tôn trọng nội quy lớp học, đi học đầy đủ đúng giờ. Chuẩn bị bài khi đến lớp, tham gia tích cực trong giờ học. Có khả năng tự học và tự nghiên cứu bài học.	PLO2.2.2	III

6. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần	Liên kết với PLOs	Mức độ năng lực (Bloom)
[1]	[2]	[3]	[4]
LO.1	Chuẩn kiến thức		
G1	LO.1.1 Cung cấp kiến thức về lý thuyết, mô hình và phân tích cơ bản về các nguyên lý kinh tế vi mô	PLO2.1.1	I
	LO.1.2 Vận dụng các lý thuyết, mô hình kinh tế cơ bản để phân tích và giải thích các vấn đề thời sự về tình hình kinh tế - xã hội mà Việt Nam và các nước trên thế giới đã và đang trải qua.	PLO2.2.1	III
LO.2	Chuẩn kỹ năng		
G2	LO.2.1 Phát triển các kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề kinh tế vi mô.	PLO2.3.1	IV
	LO.2.2 Khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết các nội dung.	PLO2.3.1	IV
LO.3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
G3	LO.3.1 Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.	PLO2.6.1	IV
	LO.3.2 Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.	PLO2.6.1	IV

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kết quả học phần dựa trên các điểm thành phần sau:

- Thang điểm đánh giá: 10
- Tiêu chí và thành phần đánh giá:

Stt	Điểm	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần
-----	------	----------	-----------------------

	thành phần (Tỷ lệ %)		LO.1.1	LO.1.2	LO.2.1	LO.2.2	LO.3.1	LO.3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Chuyên cần - Hình thức: Điểm danh và ý thức trên lớp - Hệ số: 10%						IV
		2.1. Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời điểm: Tuần 6 - Hệ số: 20%	I	III	IV	IV	IV	
		2.2. Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời điểm: Tuần 11 - Hệ số: 20%	I	III	IV			
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	- Hình thức: Tự luận hoặc trắc nghiệm - Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ - Tính chất: Bắt buộc	I	III				

Điều kiện dự thi hết môn: Điểm chuyên cần ≥ 5 . SV có điểm chuyên cần dưới 5 điểm được coi như không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần và phải đăng ký học lại.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

Chương này giới thiệu tổng quan về kinh tế học nói chung và hai bộ phận cơ bản của nó là kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Mục đích chính của chương là giới thiệu vấn đề khan hiếm – một thực tế kinh tế của mọi xã hội và cách thức giải quyết vấn đề đó trong các cơ chế kinh tế khác nhau. Ngoài ra, chương này cũng giới thiệu các quy luật kinh tế chủ yếu tác động tới việc ra quyết định lựa chọn của các thành viên kinh tế.

Nội dung:

1.1 Tổng quan về kinh tế học

1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế

1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học

1.2 Nội dung và phương pháp nghiên cứu

1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô

1.3 Lý thuyết lựa chọn kinh tế

1.3.1. Quy luật khan hiếm

1.3.2. Chi phí cơ hội

1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần

1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất

1.3.5. Phân tích cận biên - phương pháp lựa chọn tối ưu

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương I; trang 3 – 42
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương I; trang 5- 32
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế học vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương I
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương I; trang 5 -21 các bài tập 1.1 – 1.15

CHƯƠNG 2: LÝ THUYẾT CUNG CẦU

Lý thuyết cung cầu là một trong những nội dung quan trọng nhất của kinh tế học, được xây dựng trên cơ sở của mô hình cung cầu. Mô hình cung cầu là một công cụ đơn giản song rất hữu ích trong phân tích kinh tế. Mô hình cung cầu mô tả sự tương tác giữa người sản xuất và người tiêu dùng để xác định giá và sản lượng của hàng hoá hay dịch vụ được mua bán trên thị trường. Ngoài ra, mô hình cung cầu còn giúp chúng ta hiểu về tác động của nhiều chính sách của chính phủ như chính sách giá, thương mại quốc tế...

Nội dung:

2.1 Cầu (Demand)

- 2.1.1 Tác động của giá tới lượng cầu
- 2.1.2 Tác động của các yếu tố khác tới cầu
- 2.1.3 Hàm cầu
- 2.1.4 Cầu cá nhân và cầu thị trường.

2.2 Cung (Supply)

- 2.2.1 Tác động của giá tới lượng cung
- 2.2.2 Tác động của các yếu tố khác đến cung
- 2.2.3 Hàm cung
- 2.2.4 Cung cá nhân và cung thị trường

2.3 Cân bằng thị trường

- 2.3.1 Xác định cân bằng thị trường bằng đồ thị.
- 2.3.2 Xác định cân bằng thị trường bằng toán học
- 2.3.3 Thị trường xác định cân bằng

2.4. Thay đổi trạng thái cân bằng

- 2.4.1 Tác động của sự dịch chuyển của cầu
- 2.4.2 Tác động của sự dịch chuyển của đường cung
- 2.4.3 Tác động của sự dịch chuyển của cả đường cầu và đường cung

2.5. Tác động của sự can thiệp của chính phủ

- 2.5.1 Tác động của chính sách thuế
- 2.5.2 Tác động của kiểm soát giá

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương II; trang 43 – 92
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.

3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương II; trang 33- 54
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế học vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương II
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương II; trang 22 -31 các bài tập 2.1 – 2.7

CHƯƠNG 3: CO GIÃN CỦA CẦU VÀ CUNG

Mô hình cung cầu cho thấy rằng cầu phụ thuộc vào giá của hàng hoá đó, cũng như thu nhập của người tiêu dùng và giá của các hàng hoá khác. Tương tự, cung phụ thuộc vào giá cũng như vào những nhân tố có ảnh hưởng tới chi phí sản xuất... Chương này sẽ nghiên cứu về co giãn của cầu và cung - định lượng sự thay đổi của lượng cầu và lượng cung khi có sự thay đổi của giá và các nhân tố ảnh hưởng khác đến người mua và người bán. Các loại co giãn chủ yếu được nghiên cứu bao gồm độ co giãn của cầu theo giá, độ co giãn của cầu theo giá chéo, độ co giãn của cầu theo thu nhập, và độ co giãn của cung theo giá.

Nội dung:

3.1. Độ co giãn của cầu theo giá

- 3.1.1. Khái niệm, công thức xác định
- 3.1.2. Phương pháp tính
- 3.1.3. Phân loại độ co giãn của cầu theo giá
- 3.1.4. Quan hệ giữa E_{DP} , P và TR
- 3.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến co giãn của cầu theo giá
- 3.1.6. Ý nghĩa của độ co giãn của cầu theo giá

3.2. Độ co giãn chéo của cầu

- 3.2.1. Khái niệm, công thức xác định
- 3.2.2. Phương pháp tính
- 3.2.3. Phân loại độ co giãn chéo
- 3.2.4. Ý nghĩa của độ co giãn chéo của cầu

3.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập

- 3.3.1. Khái niệm, công thức xác định
- 3.3.2. Phương pháp tính
- 3.3.3. Phân loại độ co giãn của cầu theo thu nhập
- 3.3.4. Ý nghĩa của độ co giãn của cầu theo thu nhập

3.4. Độ co giãn của cung theo giá

- 3.4.1. Khái niệm, công thức xác định
- 3.4.2. Phương pháp tính
- 3.4.3. Phân loại độ co giãn của cung theo giá
- 3.4.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới độ co giãn của cung theo giá

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương III; trang 93– 122
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương II; trang 78- 92
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương III

5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương III; trang 44 -59 các bài tập 3.1 – 3.20

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Chương này sẽ phân tích hành vi của người tiêu dùng hợp lý (các cá nhân, hộ gia đình) trên thị trường hàng hoá. Nội dung chính của chương đề cập đến việc sử dụng các lý thuyết cơ bản như Lý thuyết lợi ích (Lý thuyết lợi ích đo được), Phân tích Bảng quan -Ngân sách (Lý thuyết lợi ích so sánh được) nhằm lý giải hành vi của người tiêu dùng và phản ứng của họ trước sự thay đổi của các yếu tố ảnh hưởng như giá hàng hóa, thu nhập của người tiêu dùng và quan hệ giữa các hàng hóa.

Nội dung:

4.1. Lý thuyết lợi ích

- 4.1.1. Khái niệm, công thức tính và giả định lợi ích đo được
- 4.1.3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
- 4.1.4. Lợi ích cận biên và đường cầu
- 4.1.5. Thặng dư tiêu dùng
- 4.1.6. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu

4.2. Phân tích bảng quan – ngân sách

- 4.2.1. Sở thích và đường bàng quan
- 4.2.2. Đường ngân sách và giới hạn khả năng tiêu dùng
- 4.2.3. Kết hợp tiêu dùng tối ưu
- 4.2.4. Tác động của thay đổi giá hàng hóa
- 4.2.5. Tác động của thay đổi thu nhập

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương IV; trang 123 – 176
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương III; trang 60- 70
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương IV
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương IV.

CHƯƠNG 5: SẢN XUẤT, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN

Các chương trước đã tập trung vào khía cạnh cầu của thị trường dựa vào việc phân tích hành vi của người tiêu dùng và chúng ta đã bỏ qua câu hỏi: các hàng hoá, dịch vụ đã được sản xuất ra như thế nào. Chương này nghiên cứu khía cạnh cung, hành vi của người sản xuất và các quyết định cung nhằm thực hiện mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nội dung:

5.1. Lý thuyết sản xuất

- 5.1.1. Hàm sản xuất
- 5.1.2. Sản xuất với 1 đầu vào biến đổi

5.2. Lý thuyết chi phí

- 5.2.1. Các chi phí về tài nguyên
- 5.2.2. Chi phí kinh tế và chi phí tính toán
- 5.2.3. Chi phí ngắn hạn

5.3. Lợi nhuận

5.3.1. Khái niệm và công thức tính

5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán

5.3.3. Những yếu tố tác động đến lợi nhuận

5.3.4. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 215- 284
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, Nxb Giáo dục, 2010: Chương IV; trang 93-99 và 106 -113
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương V
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương V; trang 77 -88 các bài tập 5.1 – 5.7

CHƯƠNG 6: CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

Trong chương này chúng ta sẽ nghiên cứu các cấu trúc thị trường truyền thống và xem xét việc ra quyết định sản xuất của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường này. Nội dung của chương sẽ chủ yếu tập trung vào hai cấu trúc là thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền. Đồng thời, chương này cũng có đề cập đến những đặc điểm và nội dung cơ bản nhất của hai cấu trúc thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn; những nội dung chi tiết và sâu hơn về hai cấu trúc này sẽ được nghiên cứu tiếp ở Học phần Kinh tế vi mô 2.

Nội dung:

6.1. Các loại thị trường

6.1.1. Các khái niệm cơ bản

6.1.2. Phân loại thị trường

6.2. Cạnh tranh hoàn hảo

6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo

6.2.2. Lựa chọn sản lượng của hãng cạnh tranh trong ngắn hạn

6.2.3. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất

6.2.4. Đường cung của hãng cạnh tranh và của thị trường trong ngắn hạn

6.2.5. Phân tích các tác động khi chính phủ can thiệp vào thị trường

6.3. Độc quyền

6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền

6.3.2. Các nguyên nhân dẫn đến độc quyền

6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền

6.3.4. Quyết định sản xuất của độc quyền

6.4. Các thị trường cạnh tranh không hoàn hảo

6.4.1. Đặc điểm và nội dung cơ bản của thị trường cạnh tranh độc quyền

6.4.2. Đặc điểm và nội dung cơ bản của thị trường độc quyền tập đoàn

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 285 -412

2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương V; trang 138- 141 và 141-144, 153 -155 và 166 -167, 174 -175
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VI
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VI; trang 100 -135 các bài tập 6.1 – 6.11 và 6.15 -6.27

CHƯƠNG 7: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trên cơ sở các phân tích về các cấu trúc thị trường nói chung và cạnh tranh hoàn hảo nói riêng, chương này đi vào phân tích lợi ích của các hoạt động thương mại tự do giữa các quốc gia. Trên cơ sở mô hình cạnh tranh hoàn hảo, chương này đi vào phân tích tác động của các công cụ chính sách căn bản mà các Chính phủ sử dụng nhằm can thiệp vào hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của một quốc gia.

Nội dung:

7.1. Thương mại tự do và lợi ích

- 7.1.1. Hoạt động xuất khẩu
- 7.1.2. Hoạt động nhập khẩu
- 7.1.3. Lợi ích của thương mại tự do

7.2. Các hàng rào bảo hộ thương mại

- 7.2.1. Thuế nhập khẩu
- 7.2.2. Hạn ngạch nhập khẩu
- 7.2.3. Các hàng rào phi thuế quan
- 7.2.4. Các lý do đối với việc bảo hộ thương mại

7.3. Các chính sách can thiệp vào hoạt động xuất khẩu

- 7.3.1 Trợ cấp xuất khẩu
- 7.3.2. Thuế xuất khẩu
- 7.3.3. Hạn ngạch xuất khẩu

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; Chương VI.
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương V.
4. Mankiw, Gregory (2012). Principles of Economics 6th Edition, South Western Cengage Learning Mason, Chapter 3.
5. Robert S. Pindyck, Daniel L. Rubinfeld, *Microeconomics*, XB lần thứ hai, 1992, Macmillan

CHƯƠNG 8: CÁC THẤT BẠI CỦA THỊ TRƯỜNG

Trong các chương trước chúng ta nghiên cứu kinh tế thị trường hoạt động trên cơ sở tương tác của các lực lượng cung và cầu, theo đó, nền kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả và giải quyết tương đối tốt ba vấn đề kinh tế cơ bản. Tuy nhiên, có một số trường hợp mà bản thân kinh tế thị trường không thể giải quyết được để đạt được trạng thái tối ưu nhất mà cần phải có sự can thiệp của Chính phủ. Chương này sẽ nghiên cứu các tình huống (thất bại thị trường) cần có vai trò can thiệp của Chính phủ.

Nội dung:**8.1. Hoạt động của thị trường**

8.1.1. Điểm hiệu quả Pareto

8.1.2. Các nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường

8.2. Các thất bại của thị trường và cách khắc phục của Chính phủ

8.2.1. Các ngoại ứng

8.2.2. Hàng hoá công cộng

8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo

8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2018 (Tái bản lần 6), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 499-542
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn học tập nguyên lý Kinh tế vi mô, NXB Đại học KTQD, 2018.
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐHVà Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương VII; trang 218- 227
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương XIII
5. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VIII; trang 153 -162 các bài tập 8.1 – 8.6

8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	CLOs	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Tuần 1	Chương 1	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Hoạt động làm quen - Tổng quan về kinh tế học - Nội dung và phương pháp nghiên cứu - Lý thuyết lựa chọn kinh tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 2	Chương 2	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Cầu (Demand) - Cung (Supply)	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 3	Chương 2	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Cân bằng thị trường - Thay đổi trạng thái cân bằng - Tác động của sự can thiệp của chính phủ	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 4	Chương 3	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1	- Độ co giãn của cầu theo giá - Độ co giãn chéo của cầu - Độ co giãn của cầu theo thu nhập - Độ co giãn của cung theo giá - Ứng dụng của các hệ số co giãn	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

		LO.3.2		
Tuần 5	Chương 4	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Lý thuyết lợi ích	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 6	Chương 4	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Phân tích bảng quan ngân sách - Kiểm tra	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 7	Chương 5	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Lý thuyết sản xuất	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 8	Chương 5	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Lý thuyết chi phí - Lợi nhuận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 9	Chương 6	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Các loại thị trường - Cạnh tranh hoàn hảo - Độc quyền	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 10	Chương 6	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Cạnh tranh độc quyền - Độc quyền nhóm	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 11	Thực hành và Kiểm tra bài số 2	LO 2.1 LO.2.2	- Đánh giá bài tập cá nhân - Thảo luận - Kiểm tra	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 12	Chương 7	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1	- Thương mại tự do và lợi ích - Các hàng rào bảo hộ thương mại - Các chính sách can thiệp vào hoạt động	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

		LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	xuất khẩu	
Tuần 13	Chương 8	LO.1.1 LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2	- Hoạt động của thị trường - Các thất bại của thị trường và cách khắc phục của Chính phủ.	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
- Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
- Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Đinh Thiện Đức